

Số : 138/QĐ-HTST

Tây Ninh, ngày 14 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đánh giá các giải pháp tham dự Hội thi
Sáng tạo Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tây Ninh lần thứ 14 năm 2024-2025**

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KHOA HỌC VÀ KỸ
THUẬT TỈNH TÂY NINH LẦN THỨ 14 NĂM 2024-2025**

Căn cứ Hướng dẫn triển khai Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật số 207/LHH-BTCHT ngày 09/02/2007 của Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh Thành lập Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tây Ninh lần thứ 14 năm 2024-2025;

Căn cứ Thể lệ Hội thi Sáng tạo Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tây Ninh lần thứ 14 năm 2024-2025;

Theo đề nghị của Tổ Thư ký Hội thi Sáng tạo Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá các giải pháp tham dự Hội thi Sáng tạo Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tây Ninh lần thứ 14 năm 2024-2025.

Điều 2. Hội đồng giám khảo và Tổ Thư ký Hội thi Sáng tạo Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tây Ninh lần thứ 14 năm 2024-2025 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thành viên BTC HT;
- Lưu VP. LHH.

**TM. BAN TỔ CHỨC HỘI THI
TRƯỞNG BAN**



**CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT TỈNH
Dương Thị Thu Hiền**

Tây Ninh, ngày 14. tháng 3. năm 2024

QUY ĐỊNH

Đánh giá các giải pháp tham dự Hội thi Sáng tạo Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tây Ninh lần thứ 14 năm 2024-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 138/QĐ-HTST ngày 14. tháng 3. năm 2024
của Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tây Ninh
lần thứ 14 năm 2024-2025)

Để thống nhất việc đánh giá các giải pháp tham dự Hội thi Sáng tạo Khoa học và Kỹ thuật (STKH&KT) tỉnh Tây Ninh lần thứ 14 năm 2024-2025, Ban Tổ chức Hội thi STKH&KT tỉnh Tây Ninh lần thứ 14 năm 2024-2025 quy định như sau:

Điều 1. Thành lập Hội đồng giám khảo

Hội đồng giám khảo được thành lập tương ứng với các lĩnh vực dự thi. Mỗi Hội đồng giám khảo có từ 05 người đến 07 người (không bao gồm thư ký) gồm các chuyên gia khoa học, công nghệ hoặc những người am hiểu sâu trong lĩnh vực liên quan. Hội đồng giám khảo gồm có Chủ tịch, các Ủy viên và Thư ký.

Người có giải pháp tham dự Hội thi không được tham gia Hội đồng giám khảo có giải pháp dự thi của chính mình. Người trực tiếp cùng đơn vị với người dự thi không được tham gia Hội đồng giám khảo của giải pháp đó. Trường hợp phải chấm phúc khảo thì mời lãnh đạo ngành có chuyên môn sâu đối với đề tài, giải pháp dự thi làm Chủ tịch Hội đồng.

Điều 2. Nhiệm vụ của Hội đồng giám khảo

Hội đồng giám khảo thực hiện theo kế hoạch của Ban Tổ chức Hội thi. Hội đồng giám khảo nhận xét, đánh giá một cách khách quan, trung thực các giải pháp tham dự Hội thi; khi cần thiết yêu cầu người dự thi bổ sung các hồ sơ minh họa cho giải pháp dự thi, đề xuất tiến hành khảo sát cụ thể những nơi các giải pháp đang triển khai áp dụng trong thực tiễn hoặc tiếp xúc với tác giả các giải pháp (Thư ký Hội đồng giám khảo báo cáo với Thường trực Ban Tổ chức Hội thi xem xét quyết định); báo cáo đánh giá tổng hợp, xếp thứ hạng và đề xuất giải thưởng chính thức trong lĩnh vực chấm thi cho Ban Tổ chức Hội thi.

Chủ tịch Hội đồng giám khảo chủ trì toàn bộ quá trình chấm thi trong lĩnh vực tương ứng; thống nhất kế hoạch chấm thi của Hội đồng giám khảo; trao đổi trong Hội đồng giám khảo và phân công thành viên làm nhiệm vụ phản biện sao cho mỗi giải pháp được ít nhất một người phản biện; tổng hợp các nhận xét, đánh giá về mỗi giải pháp dự thi và thống nhất ý kiến các thành viên Hội đồng giám khảo về các tiêu chí được tổng hợp.

Thành viên các Hội đồng giám khảo có nhiệm vụ cho nhận xét (phụ lục 1), đánh giá (phụ lục 2) từng giải pháp; lý giải các mức điểm đã cho, khuyến nghị các

điểm mà người dự thi hoặc tác giả nên phát huy hoặc khắc phục. Đối với thành viên phản biện của từng giải pháp có phiếu nhận xét theo mẫu chung (*phụ lục 1*) chi tiết, đầy đủ và chuyên sâu về nội dung giải pháp và chịu trách nhiệm về nội dung phản biện của mình (*Các thành viên khác của Hội đồng vẫn phải nhận xét và đánh giá đầy đủ giải pháp không được phân công phản biện*).

Thư ký các Hội đồng giám khảo có nhiệm vụ: chuẩn bị hồ sơ, địa điểm và phương tiện phục vụ Hội đồng giám khảo họp và đi khảo sát các giải pháp trong thời gian chấm thi (*Nếu trong quá trình chấm thi, có giải pháp đạt giải cần phải được khảo sát lại, nhưng do tình hình thực tế không thể tổ chức đi khảo sát thì đề nghị tác giả "ghim tọa độ" nơi thực hiện giải pháp và gửi bảng trả lời câu hỏi làm rõ một số nội dung trong toàn văn giải pháp dự thi (qua zalo của thư ký Hội đồng giám khảo);* tham mưu Chủ tịch Hội đồng giám khảo tổng hợp vào phiếu tổng điểm đánh giá cho mỗi giải pháp dự thi (*phụ lục 3*), hoàn chỉnh biên bản họp Hội đồng giám khảo (*phụ lục 4*); báo cáo đề xuất giải thưởng (*phụ lục 05*) và nội dung tổng hợp nhận xét, đánh giá giải pháp đề nghị đoạt giải (*phụ lục 6*). Chuyên giao kết quả chấm thi của Hội đồng giám khảo về Tổ Thư ký Hội thi đầy đủ và đúng thời gian quy định, bảo đảm cho công tác tổng hợp kết quả chấm thi theo quy định. Hoàn trả đầy đủ toàn bộ hồ sơ dự thi về Ban Tổ chức Hội thi bảo quản, lưu trữ ngay sau khi kết thúc việc chấm thi.

Điều 3. Trình tự chấm thi tại các Hội đồng

Hội đồng giám khảo tổ chức họp nhận xét, đánh giá các giải pháp dự thi. Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng, trong đó có Chủ tịch Hội đồng và thành viên phản biện cho từng giải pháp.

Hội đồng giám khảo nhận xét, đánh giá từng giải pháp dự thi theo trình tự: lấy ý kiến phản biện; lấy ý kiến các thành viên; trao đổi thảo luận; Chủ tịch Hội đồng giám khảo tóm tắt các ý kiến đóng góp và tập hợp các phiếu nhận xét, đánh giá; Thư ký Hội đồng giám khảo lập phiếu tổng kết điểm cho từng giải pháp và ghi vào biên bản họp Hội đồng giám khảo. Điểm của từng giải pháp sẽ được làm tròn điểm đếm 02 chữ số thập phân.

Trong quá trình tổng hợp điểm, nếu thành viên chấm điểm giải pháp có chênh lệch điểm từ 20% trở lên so với điểm trung bình của Hội đồng giám khảo (trung bình của tất cả các thành viên, kể cả phiếu có điểm chênh lệch) thì Chủ tịch Hội đồng giám khảo trao đổi với thành viên này để xem xét lại phiếu chấm điểm. Sau khi Chủ tịch Hội đồng đã trao đổi, phân tích mà thành viên này vẫn bảo lưu số điểm đã cho của mình thì không dùng điểm của thành viên này để tính điểm trung bình.

Điều 4. Tiêu chuẩn đánh giá giải pháp

Các tiêu chuẩn đánh giá giải pháp dự thi được chia thành ba nhóm tiêu chuẩn, do Thể lệ Hội thi quy định:

- *Tính mới, tính sáng tạo*: được so sánh với trình độ khoa học và kỹ thuật hiện có ở Tây Ninh, ở Việt Nam.

- *Hiệu quả*: mang lại lợi ích về kinh tế, kỹ thuật và xã hội ở mức cao hơn so với các giải pháp tương tự đã biết ở Tây Ninh; không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội.

- *Khả năng áp dụng*: giải pháp đã được áp dụng hoặc đã được thử nghiệm, sản xuất thử và được chứng minh là có khả năng áp dụng mang lại hiệu quả.

Mỗi nhóm tiêu chuẩn đánh giá có thể có nhiều nội dung hoặc các yếu tố hợp thành. Điểm của tất cả các yếu tố hợp thành là tổng số điểm của giải pháp dự thi, với số điểm tối đa là 100 điểm.

Điều 5. Đánh giá, xếp giải

Giải pháp dự thi được đánh giá thông qua việc chấm điểm. Phương pháp chấm điểm như sau:

1. Thang điểm đánh giá

a) Tính mới, tính sáng tạo (Tối đa 30 điểm)

Chọn 01 trong 02 nội dung:

- Giải pháp chưa được công bố ở Việt Nam dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin kỹ thuật đã được phổ biến (Tối đa 30 điểm).

- Giải pháp tương tự như giải pháp đã được mô tả trong các nguồn thông tin có ở Việt Nam, nhưng lần đầu tiên được áp dụng và có cải tiến với 05 mức độ khác nhau (Tối đa 21 điểm).

b) Hiệu quả (Tối đa 40 điểm)

Cộng các thành phần: Hiệu quả kinh tế, Hiệu quả kỹ thuật và Hiệu quả xã hội

- *Hiệu quả kinh tế*: chọn 01 trong 02 nội dung (Tối đa 24 điểm)

+ Giải pháp tính được thành tiền (Tối đa 24 điểm)

+ Giải pháp không tính được thành tiền (Tối đa 24 điểm)

- *Hiệu quả kỹ thuật*: chọn 01 trong 02 nội dung (Tối đa 8 điểm)

+ Giải pháp xác định được hiệu quả (Tối đa 8 điểm)

+ Giải pháp không xác định được hiệu quả (Tối đa 8 điểm)

- *Hiệu quả xã hội*: chọn 01 trong 03 mức độ (Tối đa 8 điểm)

Hiệu quả xã hội là cải thiện điều kiện sống, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, nâng cao an toàn lao động, cải tạo môi trường, tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh, nâng cao hiệu quả lao động, tạo sản phẩm mới, nâng cao tri thức, tạo việc làm mới... với 03 mức độ.

c) Khả năng áp dụng (Tối đa 30 điểm)

Chọn 01 trong 05 mức áp dụng hoặc khả năng áp dụng: Một số đơn vị/hộ sản xuất kinh doanh đang sản xuất thử nghiệm có khả năng áp dụng trong thực tế trong và ngoài tỉnh.

2. Phương pháp chấm điểm

Thành viên Hội đồng giám khảo đánh giá giải pháp bằng cách cho điểm theo thang điểm quy định chi tiết ở Phụ lục 02. Phiếu hợp lệ là phiếu cho bằng hoặc thấp

hơn điểm tối đa ở từng tiêu chí. Hội đồng giám khảo tổng hợp điểm của các thành viên vào phiếu tổng kết điểm cho mỗi giải pháp.

3. Xếp giải

- Giải nhất: từ 85-100 điểm
- Giải nhì: từ 75 đến dưới 85 điểm
- Giải ba: từ 65 đến dưới 75 điểm
- Giải khuyến khích: từ 60 đến dưới 65 điểm

Giải pháp được đánh giá rơi vào một trong ba trường hợp sau thì không đạt yêu cầu xếp giải:

- Có tổng số điểm của 03 tiêu chuẩn: tính mới, tính sáng tạo; hiệu quả; khả năng áp dụng đạt dưới 60 điểm;
- Giải pháp có tính mới, tính sáng tạo đạt tổng số điểm dưới 18 điểm;
- Giải pháp có hiệu quả đạt tổng số điểm dưới 24 điểm.

Điều 6. Xếp giải chính thức

Ban Tổ chức Hội thi STKH&KT tỉnh Tây Ninh (phải đảm bảo từ 2/3 số thành viên) tổ chức họp với các Chủ tịch Hội đồng giám khảo để xem xét kết quả chấm thi và báo cáo đề xuất xếp giải của Hội đồng giám khảo có kèm theo bản tóm tắt nội dung tổng hợp nhận xét, đánh giá về giải pháp được đề nghị đoạt giải.

Sau khi thống nhất kết quả xếp giải, Ban Tổ chức Hội thi STKH&KT trình đề nghị UBND tỉnh khen thưởng cho những giải pháp đạt giải Nhất, Nhì và những tập thể, cá nhân có thành tích trong Hội thi.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Ban Tổ chức và Tổ Thư ký Hội thi STKH&KT có trách nhiệm hướng dẫn Quy định đánh giá các giải pháp tham dự Hội thi cho các thành viên Hội đồng giám khảo; theo dõi, đôn đốc quá trình chấm thi đúng thời gian quy định, và tổ chức tổng hợp kết quả chấm thi theo quy định.

Mọi thành viên Ban Tổ chức và các Hội đồng giám khảo phải đảm bảo không sao chép, lưu trữ riêng các tài liệu của hồ sơ dự thi; không tự mình đưa thông tin bất kỳ nội dung nào trước, trong và sau quá trình chấm thi nếu không có sự đồng ý của Thường trực Ban Tổ chức Hội thi. Toàn bộ nội dung của các giải pháp dự thi, kết quả làm việc của Hội đồng giám khảo phải được đảm bảo giữ bí mật.

Khi có điểm và dự kiến xếp hạng cho các giải pháp dự thi trong từng Hội đồng giám khảo, Chủ tịch Hội đồng giám khảo có trách nhiệm báo cáo cho Ban Tổ chức Hội thi những vấn đề khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp giải quyết.

Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, cơ quan Thường trực của Ban Tổ chức Hội thi tổng hợp tài liệu để báo cáo Trưởng Ban Tổ chức Hội thi xem xét giải quyết./.

UBND TỈNH TÂY NINH
BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày ... tháng năm 2025

PHIẾU NHẬN XÉT GIẢI PHÁP

Lĩnh vực:

Tên giải pháp:

.....

.....

Người dự thi:

Thành viên Hội đồng Giám khảo:

Ủy viên phản biện ☐

Ủy viên ☐

Nhận xét:

Tính mới và sáng tạo:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tính hiệu quả:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Khả năng ứng dụng:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng Giám khảo

(chữ ký, họ và tên)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIẢI PHÁP (GP)

Tên giải pháp:

.....

.....

TT	Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn (Tối đa)	Điểm chấm
I	TÍNH MỚI, TÍNH SÁNG TẠO (chọn 01 trong 02 nội dung)	30	
1	<i>Giải pháp chưa được công bố ở Việt Nam dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin kỹ thuật đã được phổ biến</i>	30	
2	<i>Giải pháp tương tự như GP đã được mô tả trong các nguồn thông tin có ở Việt Nam, nhưng lần đầu tiên được áp dụng và có cải tiến (chọn 01 trong 05 mức độ):</i>	21	
	- Có cải tiến với mức độ cao	21	
	- Có cải tiến ở mức độ khá	18	
	- Có cải tiến với mức độ trung bình	15	
	- Có cải tiến với mức độ thấp hơn trung bình	12	
	- Không có yếu tố mới hoặc có nhưng rất ít	5	
II	HIỆU QUẢ (1+2+3)	40	
1	<i>Hiệu quả kinh tế (chọn nội dung a hoặc b)</i>	24	
a	<i>GP tính được thành tiền (cộng các thành phần)</i>	24	
	- Phân tích, đánh giá được những lợi ích kinh tế khi áp dụng GP	8	
	- Các loại văn bản xác nhận thực tế hiệu quả kinh tế	8	
	- Đã được ứng dụng, thương mại hóa (văn bản/chứng từ/hợp đồng...)	8	
b	<i>GP không tính được thành tiền (cộng các thành phần)</i>	24	
	- Phân tích, đánh giá được những lợi thế có thể đạt được	8	
	- Các loại văn bản xác nhận lợi thế đạt được của đơn vị, địa phương...	8	
	- Có hiệu quả kinh tế ở mức độ (chọn 01 trong 04 mức độ)	8	
	· Tốt	8	
	· Khá	6	
	· Trung bình	4	
	· Ít hiệu quả	2	

2	Hiệu quả kỹ thuật (chọn nội dung a hoặc b)	8	
a	GP xác định được hiệu quả (cộng các thành phần)	8	
	- Nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sử dụng ... của sản phẩm; nâng cao hiệu suất, thiết bị, máy móc, quy trình, phương pháp	5	
	- Hợp lý hóa cao hơn các giải pháp đã có	3	
b	GP không xác định được hiệu quả cụ thể (chọn 01 trong 03 mức độ)	8	
	- Các tiêu chí kỹ thuật mới tiến bộ hơn GP đã biết ở mức độ cao	8	
	- Các tiêu chí kỹ thuật mới, tiến bộ hơn GP đã biết ở mức độ trung bình	4	
	- Các tiêu chí kỹ thuật mới, tiến bộ hơn giải pháp đã biết ở mức độ thấp hơn trung bình	2	
3	Hiệu quả xã hội	8	
	Cải thiện điều kiện sống, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, nâng cao an toàn lao động, cải tạo môi trường, tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh, nâng cao hiệu quả lao động, nâng cao tri thức, tạo sản phẩm mới, việc làm mới... (chọn 01 trong 03 mức độ)		
	- Ở mức độ cao	8	
	- Ở mức độ trung bình	4	
	- Ở mức độ thấp hơn trung bình	2	
III	KHẢ NĂNG ÁP DỤNG (chọn 01 trong 05 mức độ)	30	
1	Nếu GP đã được áp dụng rộng rãi trong tỉnh và có khả năng áp dụng ngoài tỉnh	30	
2	Nếu GP đã được áp dụng ở một số đơn vị/hộ sản xuất kinh doanh (SXKD) và có khả năng áp dụng rộng rãi trong tỉnh	21	
3	Nếu GP đã được áp dụng trong đơn vị/hộ SXKD và có khả năng áp dụng ở một số đơn vị/hộ SXKD khác cùng ngành, cùng địa phương	19	
4	Nếu GP đã được áp dụng tại đơn vị/hộ SXKD	17	
5	Nếu GP đang được sản xuất thử nghiệm, có khả năng áp dụng trong thực tế	15	
	TỔNG CỘNG (I+II+III)	100	

Tây Ninh, ngày... tháng năm 2025
Thành viên Hội đồng Giám khảo
 (chữ ký, họ và tên)

UBND TỈNH TÂY NINH
BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG
TẠO KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày... tháng ... năm 2025

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM

Lĩnh vực:

Giải pháp dự thi:.....

Người dự thi:

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ	TÊN CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG CHẤM THI								Trung bình
	ĐIỂM CHẤM CỦA MỖI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG CHẤM THI								
Tính mới và sáng tạo									
Hiệu quả									
Khả năng ứng dụng									
Tổng điểm									

* Giải pháp rơi vào 01 trong 03 trường hợp sau thì không đạt yêu cầu xếp giải: Tổng điểm 03 tiêu chí dưới 60 điểm; Tính mới, tính sáng tạo dưới 18 điểm; Hiệu quả dưới 24 điểm.

Nhận xét của Hội đồng Chấm thi:.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....

THƯ KÝ
(chữ ký, họ và tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM KHẢO
(chữ ký, họ và tên)

Tây Ninh, ngày... tháng ... năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG CHẤM THI
LĨNH VỰC**

1. Quyết định thành lập Hội đồng Giám khảo lĩnh vực
số:.... /QĐ-....., ngàytháng.....năm 202.. của Trưởng Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo
Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tây Ninh lần thứ 14 năm 2024-2025.
2. Thời gian và địa điểm họp Hội đồng:
.....
3. Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên: /.....
Vắng: người, 1.
2.
3.
4. Chấm điểm cho từng giải pháp

STT	Giải pháp	Tổng điểm	Tính mới và sáng tạo	Hiệu quả	Khả năng áp dụng
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					

STT	Giải pháp	Tổng điểm	Tính mới và sáng tạo	Hiệu quả	Khả năng áp dụng
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					

Cuộc họp kết thúc vào lúcgiờ....., cùng ngày./.

THƯ KÝ
(chữ ký, họ và tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(chữ ký, họ và tên)

UBND TỈNH TÂY NINH
BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG
TẠO KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày... tháng ... năm 2025

BÁO CÁO

Đề xuất giải thưởng Hội thi STKH&KT tỉnh Tây Ninh lần thứ 14 năm 2024-2025

Hội đồng Giám khảo lĩnh vực:

Bao gồm các thành viên:

- 1/-
 2/-
 3/-
 4/-
 5/-
 6/-
 7/-
 8/-
 9/-

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Giám khảo lĩnh vực.....

ngày....tháng...năm 20..., Hội đồng Giám khảo thống nhất đề nghị Ban tổ chức Hội thi STKH&KT tỉnh Tây Ninh lần (20... – 20.....) trao giải cho các giải pháp sau đây:

TT	Tên giải pháp	Điểm trung bình	Giải đề nghị

THƯ KÝ
 (chữ ký, họ và tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
 (chữ ký, họ và tên)

UBND TỈNH TÂY NINH
BAN TỔ CHỨC HỘI THI
SÁNG TẠO KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày... tháng ... năm 2025

TÓM TẮT

Nội dung tổng hợp nhận xét, đánh giá về giải pháp được đề nghị đạt giải
Lĩnh vực:.....

Giải pháp dự thi:.....

Người dự thi:.....

Đề nghị đạt giải:.....

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Giám khảo lĩnh vực.....
ngàytháng.....năm 20..., giải pháp này được tóm tắt nhận xét, đánh giá chung như sau:

➤ **Vấn đề mà giải pháp đã giải quyết:**

.....
.....
.....

➤ **Tính mới, tính sáng tạo:**

.....
.....
.....

➤ **Tính hiệu quả:**

.....
.....
.....

• **Hiệu quả kinh tế:**

.....
.....
.....

• **Hiệu quả kỹ thuật:**

.....
.....
.....

• **Hiệu quả xã hội:**

.....
.....
.....

• **Khả năng ứng dụng và nhân rộng:**

.....
.....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(chữ ký, họ và tên)

UBND TỈNH TÂY NINH
BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày ... tháng năm 2025

PHIẾU NHẬN XÉT GIẢI PHÁP

Lĩnh vực:

Tên giải pháp:

.....

.....

Người dự thi:

Thành viên Hội đồng Giám khảo:

Ủy viên phản biện ☐

Ủy viên ☐

Nhận xét:

Tính mới và sáng tạo:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tính hiệu quả:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Khả năng ứng dụng:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng Giám khảo

(chữ ký, họ và tên)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIẢI PHÁP (GP)

Tên giải pháp:

.....

.....

TT	Tiêu chuẩn	Điểm chuẩn (Tối đa)	Điểm chấm
I	TÍNH MỚI, TÍNH SÁNG TẠO (chọn 01 trong 02 nội dung)	30	
1	<i>Giải pháp chưa được công bố ở Việt Nam dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin kỹ thuật đã được phổ biến</i>	30	
2	<i>Giải pháp tương tự như GP đã được mô tả trong các nguồn thông tin có ở Việt Nam, nhưng lần đầu tiên được áp dụng và có cải tiến (chọn 01 trong 05 mức độ):</i>	21	
	- Có cải tiến với mức độ cao	21	
	- Có cải tiến ở mức độ khá	18	
	- Có cải tiến với mức độ trung bình	15	
	- Có cải tiến với mức độ thấp hơn trung bình	12	
	- Không có yếu tố mới hoặc có nhưng rất ít	5	
II	HIỆU QUẢ (1+2+3)	40	
1	<i>Hiệu quả kinh tế (chọn nội dung a hoặc b)</i>	24	
a	<i>GP tính được thành tiền (cộng các thành phần)</i>	24	
	- Phân tích, đánh giá được những lợi ích kinh tế khi áp dụng GP	8	
	- Các loại văn bản xác nhận thực tế hiệu quả kinh tế	8	
	- Đã được ứng dụng, thương mại hóa (văn bản/chứng từ/hợp đồng...)	8	
b	<i>GP không tính được thành tiền (cộng các thành phần)</i>	24	
	- Phân tích, đánh giá được những lợi thế có thể đạt được	8	
	- Các loại văn bản xác nhận lợi thế đạt được của đơn vị, địa phương...	8	
	- Có hiệu quả kinh tế ở mức độ (chọn 01 trong 04 mức độ)	8	
	· Tốt	8	
	· Khá	6	
	· Trung bình	4	
	· Ít hiệu quả	2	

2	Hiệu quả kỹ thuật (chọn nội dung a hoặc b)	8	
a	GP xác định được hiệu quả (cộng các thành phần)	8	
	- Nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sử dụng ... của sản phẩm; nâng cao hiệu suất, thiết bị, máy móc, quy trình, phương pháp	5	
	- Hợp lý hóa cao hơn các giải pháp đã có	3	
b	GP không xác định được hiệu quả cụ thể (chọn 01 trong 03 mức độ)	8	
	- Các tiêu chí kỹ thuật mới tiến bộ hơn GP đã biết ở mức độ cao	8	
	- Các tiêu chí kỹ thuật mới, tiến bộ hơn GP đã biết ở mức độ trung bình	4	
	- Các tiêu chí kỹ thuật mới, tiến bộ hơn giải pháp đã biết ở mức độ thấp hơn trung bình	2	
3	Hiệu quả xã hội	8	
	Cải thiện điều kiện sống, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, nâng cao an toàn lao động, cải tạo môi trường, tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh, nâng cao hiệu quả lao động, nâng cao tri thức, tạo sản phẩm mới, việc làm mới... (chọn 01 trong 03 mức độ)		
	- Ở mức độ cao	8	
	- Ở mức độ trung bình	4	
	- Ở mức độ thấp hơn trung bình	2	
III	KHẢ NĂNG ÁP DỤNG (chọn 01 trong 05 mức độ)	30	
1	Nếu GP đã được áp dụng rộng rãi trong tỉnh và có khả năng áp dụng ngoài tỉnh	30	
2	Nếu GP đã được áp dụng ở một số đơn vị/hộ sản xuất kinh doanh (SXKD) và có khả năng áp dụng rộng rãi trong tỉnh	21	
3	Nếu GP đã được áp dụng trong đơn vị/hộ SXKD và có khả năng áp dụng ở một số đơn vị/hộ SXKD khác cùng ngành, cùng địa phương	19	
4	Nếu GP đã được áp dụng tại đơn vị/hộ SXKD	17	
5	Nếu GP đang được sản xuất thử nghiệm, có khả năng áp dụng trong thực tế	15	
	TỔNG CỘNG (I+II+III)	100	

Tây Ninh, ngày... tháng năm 2025
Thành viên Hội đồng Giám khảo
 (chữ ký, họ và tên)

UBND TỈNH TÂY NINH
BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG
TẠO KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày... tháng ... năm 2025

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM

Lĩnh vực:

Giải pháp dự thi:
.....
.....

Người dự thi:

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ	TÊN CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG CHẤM THI								Trung bình
	ĐIỂM CHẤM CỦA MỖI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG CHẤM THI								
Tính mới và sáng tạo									
Hiệu quả									
Khả năng ứng dụng									
Tổng điểm									

* Giải pháp rơi vào 01 trong 03 trường hợp sau thì không đạt yêu cầu xếp giải: Tổng điểm 03 tiêu chí dưới 60 điểm; Tính mới, tính sáng tạo dưới 18 điểm; Hiệu quả dưới 24 điểm.

Nhận xét của Hội đồng Chấm thi:
.....
.....
.....
.....
.....

THƯ KÝ
(chữ ký, họ và tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM KHẢO
(chữ ký, họ và tên)

UBND TỈNH TÂY NINH
BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG
TẠO KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày... tháng ... năm 2025

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG CHẤM THI
LĨNH VỰC

- Quyết định thành lập Hội đồng Giám khảo lĩnh vực
số:.... /QĐ-....., ngàytháng.....năm 202.. của Trưởng Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tây Ninh lần thứ 14 năm 2024-2025.
- Thời gian và địa điểm họp Hội đồng:
.....
- Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên: /.....
Vắng: người, 1.
2.
3.
- Chấm điểm cho từng giải pháp

STT	Giải pháp	Tổng điểm	Tính mới và sáng tạo	Hiệu quả	Khả năng áp dụng
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					

STT	Giải pháp	Tổng điểm	Tính mới và sáng tạo	Hiệu quả	Khả năng áp dụng
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					

Cuộc họp kết thúc vào lúcgiờ....., cùng ngày./.

THƯ KÝ
(chữ ký, họ và tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(chữ ký, họ và tên)

UBND TỈNH TÂY NINH
BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG
TẠO KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày... tháng ... năm 2025

BÁO CÁO

Đề xuất giải thưởng Hội thi STKH&KT tỉnh Tây Ninh lần thứ 14 năm 2024-2025

Hội đồng Giám khảo lĩnh vực:

Bao gồm các thành viên:

- 1/-
2/-
3/-
4/-
5/-
6/-
7/-
8/-
9/-

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Giám khảo lĩnh vực.....
ngày....tháng....năm 20..., Hội đồng Giám khảo thống nhất đề nghị Ban tổ chức Hội
thi STKH&KT tỉnh Tây Ninh lần (20... – 20.....) trao giải cho các giải pháp sau đây:

TT	Tên giải pháp	Điểm trung bình	Giải đề nghị

THƯ KÝ
(chữ ký, họ và tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(chữ ký, họ và tên)

UBND TỈNH TÂY NINH
BAN TỔ CHỨC HỘI THI
SÁNG TẠO KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày... tháng ... năm 2025

TÓM TẮT

Nội dung tổng hợp nhận xét, đánh giá về giải pháp được đề nghị đạt giải
Lĩnh vực:.....

Giải pháp dự thi:.....

Người dự thi:.....

Đề nghị đạt giải:.....

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Giám khảo lĩnh vực.....
ngàytháng.....năm 20..., giải pháp này được tóm tắt nhận xét, đánh giá chung như sau:

➤ **Vấn đề mà giải pháp đã giải quyết:**

.....
.....
.....

➤ **Tính mới, tính sáng tạo:**

.....
.....
.....

➤ **Tính hiệu quả:**

.....
.....
.....

• **Hiệu quả kinh tế:**

.....
.....
.....

• **Hiệu quả kỹ thuật:**

.....
.....
.....

• **Hiệu quả xã hội:**

.....
.....
.....

• **Khả năng ứng dụng và nhân rộng:**

.....
.....
.....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(chữ ký, họ và tên)

